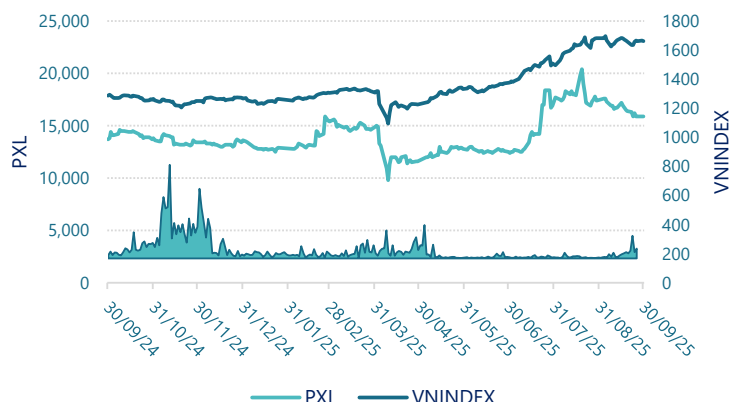


CTCP Đầu tư khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn (UPCOM: PXL)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	15,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	20,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,800
SL cổ phiếu LH	175,997,700
KLGD BQ 20 phiên (CP)	302,525
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,798
P/E	4509.1
EPS	4

DT thuần

Q3/25

2.76

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.09 | 65.2%

YoY: ▲ 1.07 | 63.2%

LN sau thuế

Q3/25

0.25

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.06 | 31.2%

YoY: ▲ 0.01 | 3.9%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

17.8%

+/- YoY: ▼ 3.9%

DT thuần

9T 2025

5.89

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 1.57 | -21.1%

LN sau thuế

9T 2025

0.53

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 0.18 | -24.7%

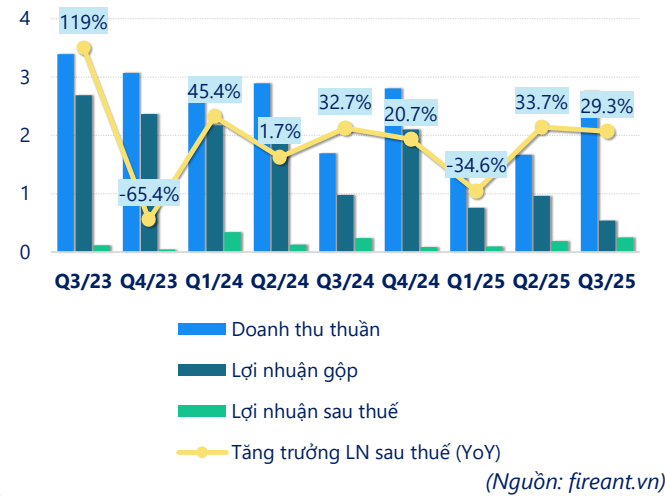
ROE

Q3/25

0.0%

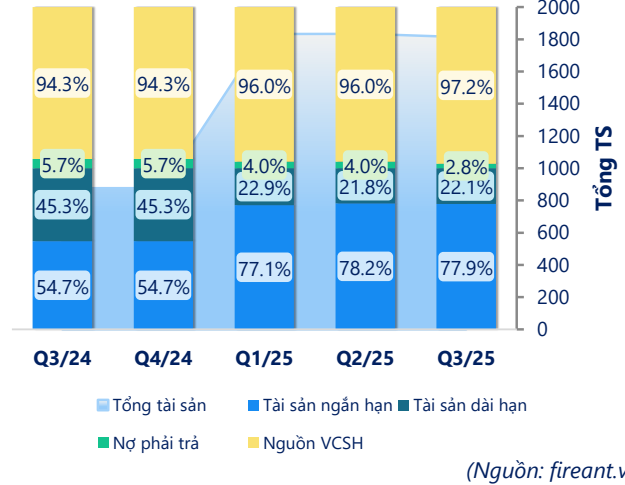
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

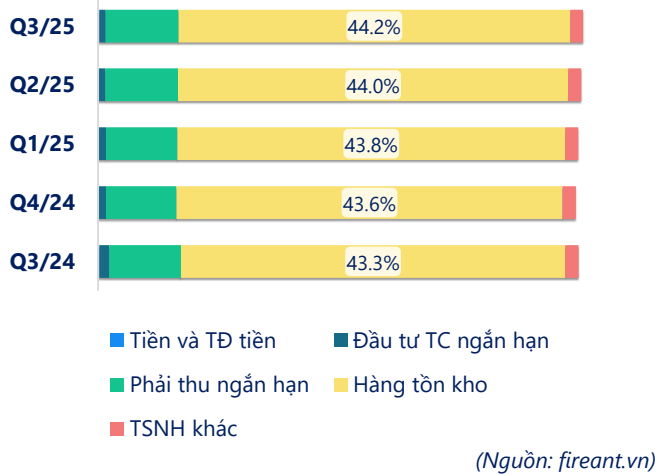


Cơ cấu Tổng tài sản

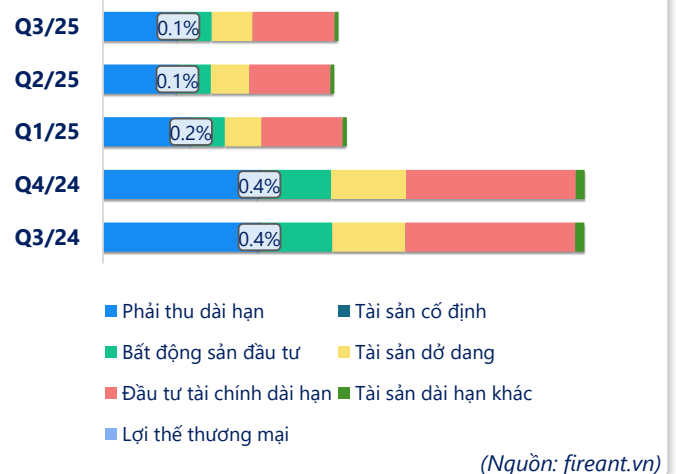
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

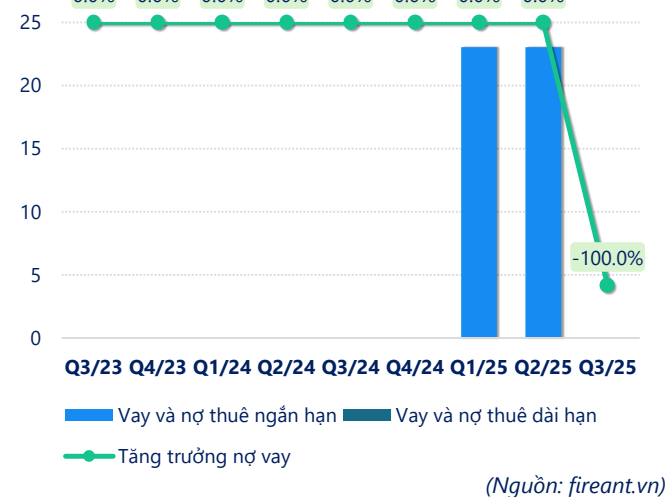


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



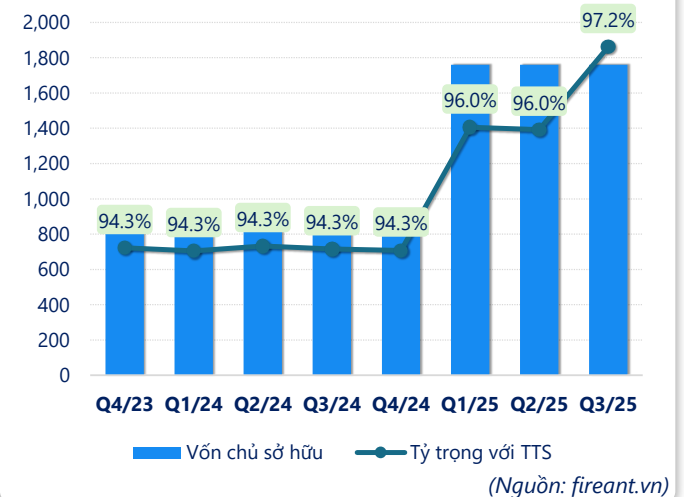
tỷ VNĐ

Nợ vay



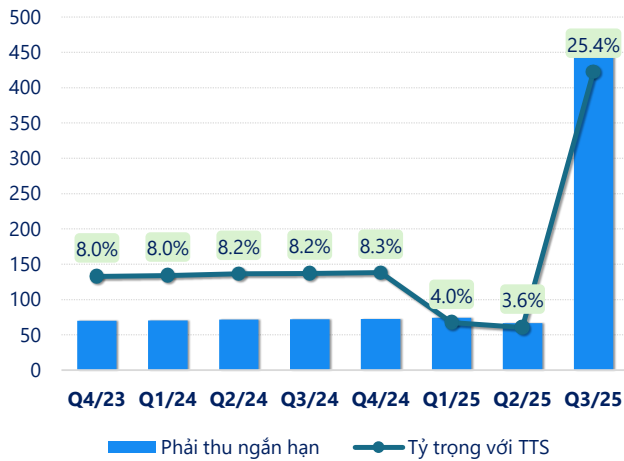
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



tỷ VNĐ

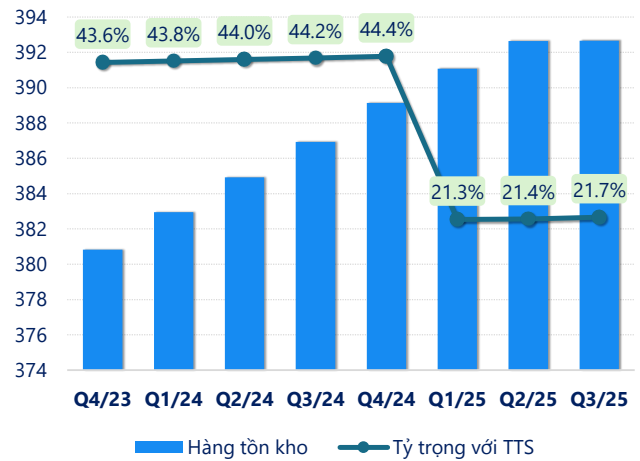
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

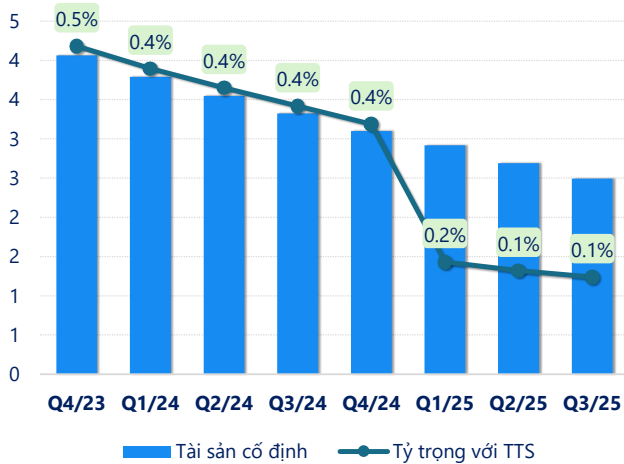
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

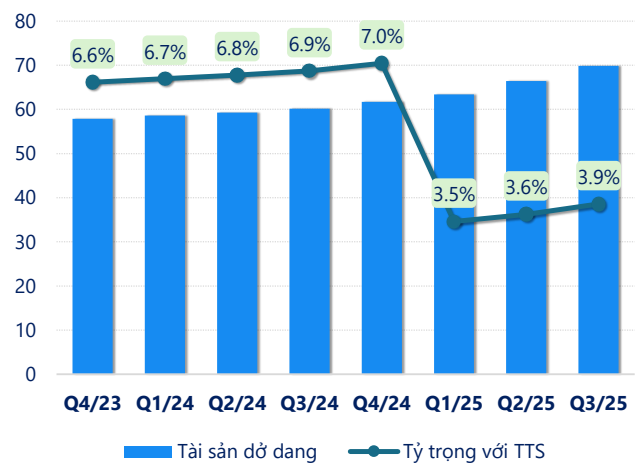
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

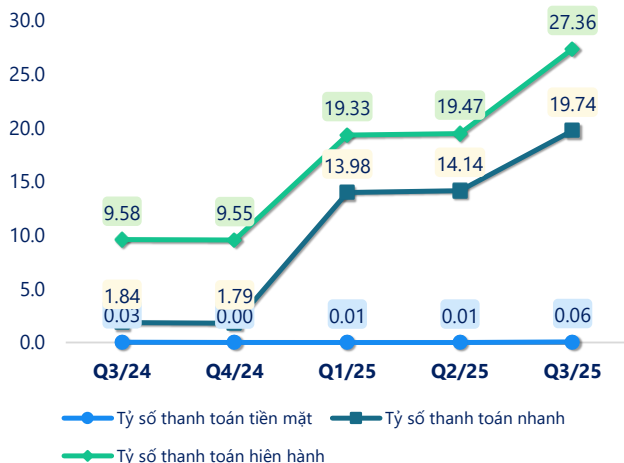
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



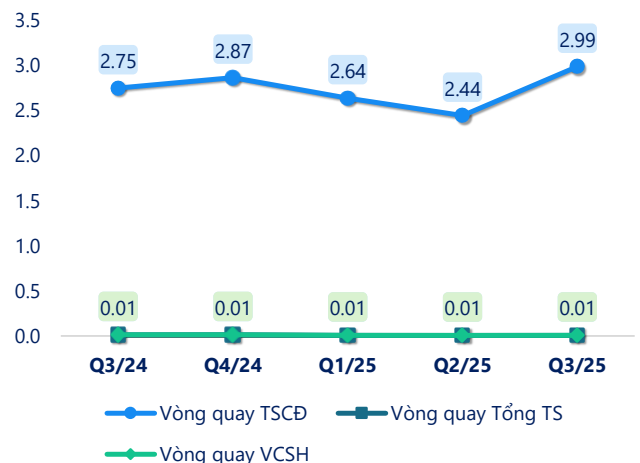
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	875	876	1,833	1,834	1,812
Tài sản ngắn hạn	479	479	1,413	1,435	1,411
Tiền và tương đương tiền	1.41	0.21	0.37	0.40	2.88
Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.09	4.54	935	963	543
Phải thu ngắn hạn	71.9	72.5	73.9	66.4	460
Hàng tồn kho	387	389	391	393	393
Tài sản ngắn hạn khác	12.7	12.6	12.7	12.7	12.8
Tài sản dài hạn	396	396	420	399	401
Phải thu dài hạn	127	127	150	127	127
Tài sản cố định	3.32	3.10	2.92	2.69	2.49
Bất động sản đầu tư	58.2	57.5	56.8	56.1	55.4
Tài sản dở dang	60.1	61.7	63.4	66.4	69.9
Đầu tư tài chính dài hạn	140	140	140	140	140
Tài sản dài hạn khác	7.58	7.20	6.82	6.53	6.20
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	50.0	50.2	73.1	73.7	51.6
Nợ ngắn hạn	50.0	50.2	73.1	73.7	51.6
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	23.0	23.0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.27	0.28	0.27	0.33	0.27
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	825	825	1,760	1,760	1,760
Vốn chủ sở hữu	825	825	1,760	1,760	1,760
Vốn điều lệ	827	827	1,761	1,761	1,761
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)